

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 53

Phẩm 5: NÓI VỀ TÙY MIÊN (PHẦN 9)

Nhân nói về tùy miên, đối với vị như thế, sự trói buộc như thế, luận thêm ngoài đã rồi. Nay, ở đây lại nên tư duy, lựa chọn. Các việc chưa dứt, sự ấy tất nhiên bị trói buộc?

Nếu sự bị trói buộc, sự đó tất nhiên chưa dứt chằng?

Nếu sự chưa dứt thì sự đó tất nhiên sẽ bị trói buộc. Có sự bị trói buộc mà không phải chưa dứt. Sự trói buộc không phải chưa dứt, tương ấy thế nào? Tụng rằng:

*Ở kiến khổ đã đoạn
Còn tùy miên biến hành
Và phẩm trước đã đoạn
Còn duyên đây vẫn buộc.*

Luận nói: Vả lại, vị Kiến đạo, khổ trí đã sinh, tập trí chưa sinh, các việc do kiến khổ dứt, đã dứt, tùy miên biến hành do kiến tập dứt, nếu chưa dứt hẳn, có thể duyên thì Kiến đạo này, cũng còn trói buộc. Và nơi vị Tu đạo sẽ tùy đạo nào sinh đối với các phẩm trước trong chín phẩm sự đã dứt, phẩm còn lại chưa dứt, có các tùy miên có thể duyên nơi đây thì ở đấy cũng còn trói buộc. Và tiếng bao gồm làm rõ nghĩa: Trước trước đã dứt, sau sau chưa dứt, đều là nghĩa chủ thể trói buộc.

Trong đây, dùng gì để nói duyên ở đây? Vì chín phẩm của Tu đạo đoạn tất nhiên duyên với nhau. Không phải là sở duyên, nghĩa là đôi khi vì không phải sở duyên nên nói duyên ở đây, nhất định là vô dụng.

Nếu cho rằng nói riêng có, không thể duyên tức cũng nên phân biệt trong biến hành. Do có biến hành của kiến tập dứt nên không duyên sự của kiến khổ dứt.

Ý gì Kinh chủ phân biệt đây không phải kia?

Nay biết rõ, Kinh chủ hoặc có tư duy thế này: Trong đây chỗ nói

phẩm trước đã dứt, căn cứ ở đạo thể tục, tùy theo đối tượng thích ứng của đạo đó. Phân tích chung phiền não do kiến, Tu đạo đoạn, dùng làm chín phẩm, dứt trừ dần. Nơi phẩm trước đã dứt có phẩm còn lại chưa dứt.

Phiền não biến hành cũng có thể làm trói buộc. Phân biệt duyên tùy miên biến hành của địa khác, nói là duyên ở đây có thể trở thành có tác dụng. Nhưng ở trước nói: Trong biến hành, nói thiếu duyên ở đây tức nghĩa không thành lập. Hoặc nên dùng tiếng và để nói ở sau là gồm biểu thị văn trước, thâm nhiếp nghĩa duyên ở đây, nghĩa là ở trước nói, kiến khổ đã dứt và trong sự đã dứt của phẩm trước này đều có phẩm khác duyên ở đây cũng còn trói buộc.

Vấn này lẫn lộn trong vị kiến. Khác và biến hành nên bỏ bất cứ một pháp nào. Nhưng ở đây phiền nói thiếu duyên, lẽ ra phải hỏi ý nghĩa sâu xa của đấng Từ Tôn đã tự nói.

Sự nào có bao nhiêu tùy miên tùy tăng?

Ở đây, chớ nên nói về tướng ở sở duyên, nghĩa là nói về sở duyên của thức nào, pháp nào, thì dễ biết rõ sự của đối tượng trói buộc này, nhất định có ngần ấy tùy miên tùy tăng.

Vả lại, số pháp và thức mỗi thứ đều có bao nhiêu?

Các pháp dù nhiều nhưng lược làm mười sáu: Ba giới, năm bộ và các vô lậu, năng duyên thức kia, danh số cũng như thế.

Trong đây, pháp nào là bao nhiêu cảnh thức? Tụng rằng:

*Kiến khổ, tập tu đoạn
Như chỗ buộc cõi Dục
Tự giới ba, Sắc một,
Thức vô lậu chỗ hành
Sắc dưới tự có ba
Một cảnh tịnh thức trên
Vô sắc khắp ba cõi
Hành tịnh thức đều ba
Kiến diệt, đạo sở đoạn
Đều tăng hành tự thức
Vô lậu trong ba cõi
Ba sau cảnh tịnh thức.*

Luận nói: Nếu lệ thuộc cõi Dục, thì pháp Tu đạo đoạn, kiến khổ, kiến tập đều do năm thức duyên, nghĩa là tự giới ba, tức như trước nói. Và cõi Sắc một, tức Tu đạo đoạn, vì vô lậu thứ năm đều chấp nhận duyên.

Vả lại, pháp kiến, Khổ dứt lệ thuộc cõi Dục, làm sở duyên của ba thức giới mình. Nghĩa là kiến khổ dứt tất cả của cõi Dục và biến hành, do kiến tập dứt của cõi Dục. Thức thiện, vô ký do Tu đạo đoạn cõi Dục, thức thiện không phải pháp khác do Tu đạo đoạn cõi Sắc. Trong thức vô lậu, chỉ phẩm Pháp trí, kiến tập Tu đạo đoạn như tương ứng nên biết.

Nếu lệ thuộc cõi Sắc, tức trước đã nói, các pháp của ba bộ dưới, đều như trước đã nói, và một cõi trên, tức Tu đạo đoạn. Vì vô lậu thứ tám đều chấp nhận duyên. Vả lại, pháp kiến khổ dứt lệ thuộc cõi Sắc, làm giới mình ba và sở duyên của một thức cõi trên, nghĩa là so sánh với trước nên biết.

Là sở duyên ba thức cõi dưới. Nghĩa là kiến khổ, kiến, tập dứt cõi Dục, thức thiện của Tu đạo đoạn tương ứng với duyên trên. Nếu thức vô lậu chỉ phẩm loại trí, kiến tập Tu đạo đoạn như tương ứng nên biết.

Nếu lệ thuộc cõi Vô sắc, tức trước đã nói. Các pháp của ba bộ đều có mười thức duyên, nghĩa là ba cõi có ba, đều như trước đã nói, vì vô lậu thứ mười đều chấp nhận duyên.

Căn cứ lệ thuộc cõi Sắc như sự thích ứng nên biết. Các pháp, đối tượng dứt của kiến diệt, Kiến đạo, nên biết mỗi pháp đều thêm duyên thức mình.

Đây lại là thế nào?

Nghĩa là đối tượng dứt của kiến diệt, lệ thuộc cõi Dục, là duyên sáu thức.

Năm thức, tức như trước, thêm kiến diệt dứt cõi Dục. Về nghĩa Kiến đạo đoạn so sánh nên biết.

Kiến diệt, đạo đoạn lệ thuộc cõi Sắc, Vô sắc, tùy theo sự thích ứng làm chín.

Mười một thức duyên tám mươi, như trước, mỗi thức đều thêm tự thức.

Nếu pháp vô lậu là duyên của mười thức, nghĩa là trong ba cõi, mỗi cõi đều có ba bộ sau, tức là kiến diệt, đạo, Tu đạo đoạn thức vô lậu thứ mười đều chấp nhận duyên, nên không giải thích chồng chất, như tương ứng, nên tư duy.

Nên dùng mười sáu pháp đã lược kiến lập như trước. Ở trong tâm của uẩn thức, tư duy, lựa chọn sự tùy tăng của tùy miên, e vẫn rườm rà nên chỉ lược chỉ bày cương lĩnh.

Vả lại, có người hỏi: Sự nhân căn nội bị lệ thuộc có bao nhiêu tùy miên tùy tăng?

Nên quán nhân căn, gồm chỉ có hai, nghĩa là cõi Dục, cõi Sắc, mỗi

cõi đều do Tu đạo đoạn. Nhãn căn này, tùy theo vào đối tượng thích ứng do Tu đạo đoạn cõi Dục, cõi Sắc và tùy miên biến hành tùy tăng của cõi Dục cõi Sắc, kia.

Nếu có người hỏi: Thức duyên nhãn căn, lại có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Nên quán thức này gồm có tám thứ, nghĩa là mỗi cõi Dục, cõi Sắc đều có ba thức, tức kiến khổ, tập dứt đều cùng có khắp và Tu đạo đoạn hợp lại mà thành sáu: Cõi Vô sắc một, tức Tu đạo đoạn. Thức thiện thuộc về phần gần của Không xứ, vô lậu thứ tám đều duyên nhãn căn. Và lại, nên biết rõ tất cả vô lậu, chắc chắn không làm tùy miên tùy tăng. Bảy tùy miên trước, ứng với cõi Dục, cõi Sắc, đều có ba bộ. Tùy miên tùy tăng khắp, do Tu đạo đoạn cõi Vô sắc. Nghĩa là biến hành đều có thức do kiến khổ dứt, lệ thuộc cõi Dục, tùy miên tùy tăng khắp do kiến khổ dứt, kiến tập dứt cõi Dục. Trái với đây, nên biết thức do kiến tập dứt, thức do Tu đạo đoạn, Tu đạo đoạn cõi Dục. Và các tùy miên biến hành tùy tăng.

So sánh với đây, nên biết, ba thức cõi Sắc, thức thiện Vô sắc, đều có công năng duyên nhãn căn của Tĩnh lự thứ tư, Tu đạo đoạn Vô sắc và tùy miên biến hành tùy tăng kia.

Nếu lại có người hỏi: Thức duyên với duyên nhãn căn lại có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Nên quán thức này có mười ba thức, nghĩa là đối với ba cõi, mỗi cõi đều có bốn thức, trừ kiến diệt, đoạn, hợp thành mười hai và các thức vô lậu, có thể duyên với duyên nhãn căn. Nhãn căn này tùy theo đối tượng thích ứng của nó ở bốn bộ ba cõi, trừ tùy miên tùy tăng do kiến diệt dứt, nghĩa là biến hành đều có thức do kiến khổ dứt lệ thuộc cõi Dục, có công năng duyên nhãn căn. Thức này chấp nhận làm biến do kiến khổ dứt, kiến tập dứt cõi Dục. Thức vô ký, thiện do Tu đạo đoạn. Và thức thiện do Tu đạo đoạn lệ thuộc cõi Sắc và thức vô lậu của phẩm Pháp trí, duyên thức, nhãn căn, các năng duyên này, tùy theo thích ứng với kiến khổ, kiến tập cõi Dục, Tu đạo đoạn, Tu đạo đoạn cõi Sắc và tùy miên biến hành tùy tăng, tùy theo đối tượng thích ứng khác, nên sẽ giải thích như lý, cho đến nhãn căn, thức duyên vô lậu. Thức này chấp nhận làm đối tượng lệ thuộc ba cõi. Thức duyên vô lậu do Kiến đạo đoạn, thức vô lậu thiện do Tu đạo đoạn, duyên các thức nhãn căn năng duyên duyên này, tùy theo chỗ thích ứng với Kiến đạo đoạn ba cõi, tùy miên tùy tăng biến do Tu đạo đoạn. Nếu đều xa riêng khác mười hai thứ trước, mỗi thứ đều có ngần ấy tùy miên tùy tăng, thì phải nói kiến khổ dứt cõi Dục,

các duyên duyên thức, do tùy miên biến hành tùy tăng nơi kiến khổ dứt, kiến tập dứt cõi Dục. Trái với đây, nên biết thức do kiến tập dứt, thức do Tu đạo đoạn. Tu đạo đoạn cõi Dục và các tùy miên biến hành tùy tăng. Thức do Kiến đạo đoạn, Kiến đạo đoạn cõi Dục và các tùy miên biến hành tùy tăng. Nhưng duyên vô lậu chỉ tương ứng với phước, pháp khác chỉ tạo tác sở duyên tùy tăng.

Căn cứ ở đây, nếu biết cõi Sắc, cõi Vô sắc có sai khác, nghĩa là thức do Kiến đạo đoạn, cõi trên cõi Dục, như thứ lớp, nên biết. Duyên phẩm pháp, loại, duyên nhãn căn, thức, sự đối tượng lệ thuộc khác. So sánh với nhãn, cần phải tư duy.

Nay, ở đây lại nên tư duy lựa chọn:

Nếu tâm do sở duyên kia gọi là có tùy miên, thì sở duyên ở tâm này chắc chắn tùy tăng, không là sở duyên, thì không thể quyết định. Nghĩa là tùy miên kia chưa dứt tùy tăng, không phải đã dứt, như Luận này nói: Sở duyên ở tâm này, hoặc có tùy tăng, hoặc không có tùy tăng. Tùy tăng là sao? Nghĩa là tùy miên kia tương ứng với tâm này và duyên với tâm chưa dứt. Thế nào là không tùy tăng? Nghĩa là tùy miên kia tương ứng với tâm này đã được dứt hẳn.

Những gì gọi là có tâm tùy miên? Có tên tùy miên, căn cứ ở nghĩa nào lập? Lại do những gì gọi là có tùy miên?

Vả lại, ở trước đã nói: Ba cõi đều có năm bộ, mười lăm thứ thức, gọi là có tâm tùy miên.

Như thế, các tâm đều có hai thứ: là biến hành và phi biến hành hữu lậu, vô lậu, vì duyên với tâm nhiễm, không nhiễm có sai khác. Căn cứ hai nghĩa này, đặt tên có tùy miên:

1. Vì là đối tượng tùy miên tùy tăng.
2. Vì do tùy miên giúp đỡ.

Do tùy miên, nên gọi có tùy miên. Tùy miên tương ứng, đoạn chung chưa dứt. Sở duyên, chỉ tâm chưa dứt, gọi là có tùy miên.

Phiền não tương ứng với tâm là sao? Cho đến chưa dứt tùy tăng ở tâm, nghĩa là tùy miên kia được công năng dẫn khởi. Ở tâm nối tiếp nhau, có thể làm ngăn trở chướng ngại.

Lại, làm nhân Đồng loại cho đời sau, dẫn tâm đẳng lưu v.v... trong nối tiếp nhau khởi, cho đến chưa dứt, gọi là tùy tăng ở tâm. Dứt thì không đúng, không có nghĩa tùy tăng, vì không phải do đoạn, nên khiến tùy tăng kia lia ngoài tâm, nên dù đã dứt mà gọi có kia, là vì có tánh giúp đỡ, không thể hoại. Nghĩa là sức đối trị ở trong nối tiếp nhau, có khả năng ngăn cản tùy miên, không để hiện khởi. Và có thể ngăn cản

tùy miên kia được dẫn khởi. Ở tâm nối tiếp nhau không làm trói buộc, chướng ngại, nên nói đã dứt tùy miên tương ứng, không có lý tùy tăng, không phải sức đối trị có khả năng ngăn dứt tánh tùy miên, cùng hiện hành với bạn giúp đỡ, tương ứng kia dù tâm đã dứt, nhưng vẫn gọi là có tùy miên. Nếu các tùy miên duyên ở tâm chưa dứt, thì tùy theo ở tâm đoạn, chưa dứt, vì tùy tăng còn ở nơi tâm, luôn khiến tâm được gọi là tùy miên. Nếu bạn kia duyên tùy miên tâm đã dứt, tâm không do bạn kia mà gọi là có tùy miên, vì năng lực của đạo thường khiến tâm lìa tùy miên, mặc dù làm giúp đỡ và chủ thể, sở duyên, đều không phải sức của đạo có khả năng khiến chúng rời nhau, mà đối với bạn giúp đỡ, vì chủ thể sở duyên xa, nên có tên này, chỉ căn cứ chưa dứt tánh giúp đỡ, dứt gần cũng gọi là có.

Tâm tương ứng thân kiến trong đây, do thân kiến tương ứng với vô minh, tánh của bạn tùy tăng, gọi là có tùy miên. Do bộ mình, kiến tập dứt khắp khác, chỉ tánh tùy tăng, gọi có tùy miên. Pháp khác đều không phải nên không có kia. Do kiến khổ, kiến tập dứt, nên tư duy như lý.

Tà kiến do kiến diệt dứt, nên đều có tâm. Do tà kiến tương ứng với vô minh. Tánh bạn tùy tăng, gọi là có tùy miên do bộ mình thấu nhiếp duyên khắp hữu lậu, chỉ tánh tùy tăng gọi có tùy miên. Vì pháp khác đều không phải, nên không thật có tùy tăng kia. Ngoài ra, kiến diệt, Kiến đạo đoạn, nếu tâm duyên vô lậu, duyên hữu lậu, như đối tượng thích ứng hữu lậu, vô lậu kia, so sánh nên tư duy, lựa chọn.

Tâm tương ứng với tham, do Tu đạo đoạn. Do đối tượng tương ứng vô minh và ái, tánh bạn tùy tăng, gọi là có tùy miên, do tự bộ, khác và các biến hành, chỉ có tánh tùy tăng, gọi là có tùy miên. Vì pháp khác đều không phải, nên không có bạn tùy tăng kia. Pháp khác, phiền não do Tu đạo đoạn, đều có với tâm. Như đối tượng thích ứng với tâm kia, so sánh nên tư duy, lựa chọn.

Các tâm không nhiễm ô do Tu đạo đoạn, do bộ mình gồm nhiếp tùy miên, và biến hành, chỉ tánh tùy tăng, gọi là có tùy miên.

Như thế, các biện luận đều căn cứ ở chưa dứt tùy miên. Nếu người kia đã dứt rồi, có tánh bạn giúp đỡ, chỉ do tánh bạn, gọi là có tùy miên.

Dựa vào môn nghĩa, nên nói như vậy. Tụng rằng:

Tâm tùy miên hai loại

Là có nhiễm, không nhiễm

Tâm có nhiễm thông hai

Không nhiễm chỉ tùy tăng.

Luận nói: Tâm có tùy miên, gồm có hai thứ: Vì sự sai khác của tâm có nhiễm, không nhiễm, ở trong đó, có nhiễm là có tùy miên. Nếu khi chưa dứt, tương ứng đủ hai, sở duyên chỉ một. Nếu khi đã dứt, tương ứng có một, sở duyên không có. Tâm không có nhiễm kia đã có phiền não, chỉ vì chưa dứt, gọi có tùy miên, khi đoạn rồi, đều không có, vì không có giúp đỡ.

Duyên này không có nhiễm ở tùy miên hiện có trong tâm trước, hoặc dứt cùng lúc. Người dứt duyên nhiễm, nghĩa là chung trước, sau đều có. Tương ứng với tâm, thì dứt cùng lúc đoạn, nên nhiễm chung cả hai gọi là có tùy miên, không có nhiễm, hạn chế một có tánh tùy tăng.

Như trên đã biện minh mười thứ tùy miên, lúc theo thứ lớp sinh, tùy miên nào trước, tùy miên nào sau?

Các tùy miên khởi, không có thứ lớp nhất định, có thể sau tất cả, vì tất cả sinh. Nhưng có một loại phiền não hiện hành, trước sau lôi kéo nhau, chẳng phải không có thứ lớp.

Nay lại căn cứ ở tùy miên kia để nói theo thứ lớp: Nghĩa là có một loại quán sát bất thiện, do sức nghe tà, vì sức tập đời trước, nhân duyên đã dẫn trong hạnh vô ngã. Đầu tiên, bỗng nhiên sinh kiến ngã, ngã sở. Kế là, ở trong hành vi đã chấp như thế, mê nhân, cho là thường, mê quả cho là đoạn. Người rơi vào bên thì tăng thêm tà kiến, chấp cho là hơn hết, tức là kiến thủ.

Người rơi vào bên, thường: Vì để ta được vui, đã lia các khổ.

Sự tự tại v.v... tu sinh nhân vượt hơn và đạo Giải thoát, khởi giới thủ rồi, đối với các tà sư, trong chấp nhân đạo có sai khác, không thầy quyết lại sinh nghi. Trong các đối tượng chấp, thứ nào là chân, thứ nào là vọng? Tùy theo một thứ vượt hơn thứ kia, khởi tham, chấp làm bạn của mình, ý lại mà sinh mạn. Đối với bạn người khác, thấy lãnh nhục, xem thường khởi giận. Nếu ở trong đó, không quyết định chân, vọng, nghi ngờ bị nhiễu loạn cho quán, sinh nhọc nhằn, khởi tâm chán nản, tâm lười biếng, rồi tự can ngăn thôi nghĩ, sau cùng, quyết định vấn nạn: Dùng gì để quán sát, vượt hơn tiên, có thể hiểu rõ không phải chỗ nhận biết của ta.

Người kia đã tự thôi thúc chí siêng năng quán sát, ấy là trái với quán sát ái lạc không nhận biết.

Do đó, dứt tâm đần độn ở nhà vô minh, là vì một loại mười thứ tùy miên dẫn dắt, lôi kéo nhau, hiện hành theo thứ lớp trước sau.

Lại có một loại với bả tánh ngu si, đối với thuyết do các Sa-môn, Phạm chí đã nói, không có khả năng xem xét hơn, kém có khác,

rồi lại sinh nghi: Trong đây, ai hơn?

Nhân quán sát này, rơi vào ngã kiến: Do năng lực của ngã kiến, ấy là chấp đoạn, thường: Để ta nơi vị lai được an vui, lìa khổ, bèn chấp nhân, quả giả dối điên đảo.

Nếu khi quán sát rơi vào vô ngã, vì không hiểu rõ lý vô ngã chân thật, bèn bài bác không có nhân quả, thí cho v.v... đối với kiến này, chấp là hơn hết. Do nhận thấy đức vượt hơn, ở trong đó khởi mạn.

Do tham này, ở trong đó, khinh thường người khác, khởi ngạo mạn, đối với kiến chấp người khác hướng đến, ghét trái, khởi giận. Người ấy do cảnh thuận nghịch như thế, cảm thấy vui buồn, ấy là khởi vô lượng phiền não tạp nhiễm. Xa Thánh giáo của đấng Chánh đẳng giác đã nói, đắm chìm trong biển khổ, cứu vớt thật khó.

Lại có người ở đây, lập thứ lớp riêng. Tụng rằng:

*Vô minh, nghi, tà kiến
Biên kiến, giới kiến thủ
Tham, mạn, giận như thế
Do trước dẫn sau sinh.*

Luận nói: Khi các phiền não thứ lớp sinh, trước do vô minh không hiểu rõ về đế lý, không muốn quán Khổ cho đến Đạo đế. Vì không hiểu rõ, nên không có khả năng quán sát. Đã nghe nói hai đường, bèn ôm lòng do dự là khổ, không phải khổ, cho đến nói rộng: Nếu gặp tà thuyết, ấy là sinh tà kiến, bác bỏ không có khổ đế, cho đến nói rộng.

Đối với thủ uẩn, đã bác không có khổ, do đây khởi Tát-ca-da kiến. Từ đây lại chấp ngã có đoạn, thường. Tùy theo chấp một biên là tịnh.

Đối với chấp như thế, chấp làm thứ nhất, thấy rồi, thấy đức, duyên đức khởi tham, nghĩa là do đức này hơn người khác, ỷ lạc mà sinh ngạo mạn. Đối với người khác khởi kiến trái ngược, nổi giận, như đắm chấp ngã ghét kiến vô ngã. Hoặc trong vị xả kiến thủ của mình phải nên khởi giận, ganh ghét, ngờ vực, xả bỏ.

Đây là y cứ một loại, nói mười tùy miên, lôi kéo nhau hiện hành thứ lớp trước, sau. Về lý, thật sự hành tướng của phiền não vô biên, vì duyên theo đối đãi, mà có sai khác, không có quyết định thứ lớp sinh, nên biện luận trên lược nêu một, hai phiền não khởi. Do bao nhiêu đồng duyên phiền não này khởi nhân duyên mới có nhiều loại, hoặc đồng phần đúng là khởi nhân duyên này. Nghĩa là thấy hữu tình, tùy theo chúng đồng phần, nhất định có phiền não hiện hành của loại này. Như bồ câu chim oan ương, tham rất mạnh mẽ, rắn rít, bò cạp rất giận dữ.

Như thế, tùy từng loại khác, nên nói.

Hoặc giàu, vui là từ đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là đa số hữu tình có đủ ý ưa thích thiện, có khả năng theo kịp thù thắng. Do được giàu, vui nên khởi các phiền não, không có khả năng chịu đựng, phải bỏ sự giàu vui mới có thể bắt kịp vượt hơn.

Hoặc phương, cõi là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là người sinh ở phương nam, tham nhiều mạnh mẽ. Người sinh phương Bắc, nhiều giận dữ hừng hực cháy.

Như thế, ở phương khác, tùy theo thích ứng sẽ nói.

Hoặc tà luận là đồng phần này khởi nhân duyên tham này, nghĩa là tập binh, thợ, làm tăng thêm giận dữ. Nghe hát xướng, bàn bạc buông lung, bèn nuôi lớn dục tham. Học sách ngoại đạo, ngu si càng nhiều thêm. Nếu nghe chánh pháp, thì phiền não không sinh, do sợ sinh tử, nên tham v.v... sẽ chấm dứt. Hoặc ít nghe là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là người không nhận biết, phiền não tăng thịnh, các người học rộng, phiền não nhẹ yếu, do học tập rộng, chế phục phiền não. Hoặc người ngủ nhiều là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là ngủ nhiều, phiền não tăng trưởng, hoặc vui v.v... là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là vui, tăng tham, khổ tăng giận v.v... Hoặc thức uống ăn là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là uống rượu v.v... thì phiền não tăng thịnh. Hoặc ở vị tuổi tác là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là thiếu niên, tráng niên, cao tuổi, khởi phiền não khác nhau. Hoặc thường tập là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là tập hoặc tham này, tham này sẽ tăng thịnh.

Hoặc thân, cảnh là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là đi qua cảnh giới tương xứng với thân, tùy thích ứng, bèn phát ra phiền não loại này. Hoặc thời gian là đồng phần khởi nhân duyên, nghĩa là có hữu tình, ở vào thời gian này, tùy theo sự thích ứng, nên phát sanh phiền não loại này.

Nhân đủ duyên các loại như thế v.v... nhiều vô biên, nhưng ở đó vượt hơn chỉ ba thứ... Tụng rằng:

Do chưa dứt tùy miên

Và tùy cảnh ứng hiện

Tác ý phi lý khởi

Nói hoặc nhân duyên.

Luận nói: Do ba nhân duyên nên các phiền não khởi. Vả lại, như sắp khởi tùy miên dục tham, vì chưa dứt, chưa nhận biết khắp tùy miên dục tham, vì thuận với cảnh dục tham hiện ở trước, vì duyên tác ý phi lý kia khởi, nên tùy miên khác khởi, so với tùy miên này, nên biết.

Tùy miên dục tham chưa dứt, chưa nhận biết khắp. Nghĩa là vì ba duyên, nên nói chưa dứt chưa nhận biết khắp, nghĩa là vì đấng chưa dứt, đối tượng trị chưa sinh, vì cảnh chưa nhận biết khắp.

Lại, dứt có hai:

1. Có phần đoạn.
2. Không có phần đoạn.

Nên nói lời nói chưa dứt, chưa nhận biết khắp. Tùy miên nói ở đây, là do năng lực của nhân khởi.

Thuận với cảnh dục tham hiện ở trước. Vả lại, nên gạn hỏi cảnh này là gì? Nếu cho rằng ở trong cảnh có các dục tham trói buộc, cũng như giận trói buộc gọi là cảnh giận, thì cảnh thuận với giận cũng thuận với dục tham.

Như thế, cảnh dục tham không nhất định, vì thế không nên nói có thuận với cảnh hiện ở trước.

Nếu cho rằng sự vừa ý, gọi thuận với cảnh tham. Cảnh vừa ý này cũng không quyết định, vì một cảnh yêu, cảnh khác không yêu.

Nếu cho rằng biến khắp nương tựa ở một nối tiếp nhau, nói chẳng phải không quyết định, cũng không đúng, vì hiện thấy một sắc đối với một hữu tình, có lúc thuận với hữu tình, có khi trái. Tuy nhiên phải thừa nhận có cảnh giới nhất định, duyên theo cảnh giới ấy, mới có dục tham hiện tiền. Do đó, nên nói thuận với cảnh tham, hiện tiền.

Trước, đã lập ra vấn nạn, về sau, sẽ giải thích chung.

Vậy thì, nói tùy miên do sức của cảnh giới khởi. Duyên tác ý phi lý kia khởi. Nghĩa là có như cảnh giới gỗ hiện tiền và có như tác ý phi lý dùi lửa, đánh lửa khởi: Cảnh giới gỗ, sẽ sinh lửa tham dục.

Trong đây, sao gọi tác ý phi lý? Nghĩa là đối với y phục tốt đẹp thượng hạng, tràng hoa, vật dụng trang sức, hương thoa, tô màu trang điểm, kiêu diễm, đã biểu hiện người nữ tướng là đồng phân, và khởi tướng hữu tình đều gìn giữ ở tâm, cảnh giác điên đảo, gọi là tác ý phi lý. Đây là nói về tùy miên do sức gia hạnh khởi, đều đủ ba nhân duyên.

Thừa nhận có A-la-hán lui sụt là sao?

Không phải tùy miên của A-la-hán chưa dứt. Vả lại, không phải nhất định thừa nhận phiền não hiện tiền, mới được gọi là A-la-hán lui sụt.

Hoặc ở đây, căn cứ từ phiền não trước, dẫn sinh Vô gián, nên nói không có lỗi. Do phiền não sinh, nói chung có hai thứ:

1. Từ phiền não Vô gián đã sinh.
2. Kế là pháp khác, không phải phiền não khởi.

Nếu khác với đây, thì tâm vô ký thiện Vô gián, lẽ ra không có phiền não khởi.

Trong đây, không căn cứ vào sự sinh khác kể đó thế nên, không nên nêu sự lui sụt để làm vấn nạn.

Hoặc ở đây, căn cứ đủ nhân duyên để nói thật có chỉ do nhờ sức của cảnh giới mà sinh.

Sư bộ Thí dụ nói như thế này: Do năng lực phân biệt, khổ, vui sinh, nên biết thể của các cảnh giới, không thành thật, vì Đức Phật đối với Khế kinh Ma Kiến Địa Ca, trong đó nói: Các người bệnh hủi, khi hơ lửa khổ, cho là vui.

Lại nói: Một sắc đối với hữu tình, gọi là cảnh vừa ý, chẳng phải đối với pháp khác.

Lại, như sạch nhơ không thành thật, nghĩa là cõi sinh khác nhau, hữu tình đồng phần, đối với một việc, nhận lấy sạch, nhơ khác nhau.

Đã tướng sạch, nhơ không phải nhất định có thể được, nên không có hai cảnh sạch, nhơ thành thật.

Luận giả Chánh lý nói như thế này: Tất cả cảnh giới đều thành thật. Kinh nói: Có sắc, lạc (thích) vận hành theo.

Lại nói: Vì tham đắm sắc đáng yêu.

Lại nói: Vì có mắt đáng yêu nhận thức sắc.

Lại, vì quyết định cảnh gần của ý.

Lại, Khế kinh nói: Đối với sắc như thế, tướng tịnh diệu mất, tướng lỗi lầm hiện ra. Nhưng vì dứt tham, nên nói là đối với sự đáng yêu, đáng giận, si.

Nên dứt tham: Đây là dựa vào bất tịnh, mà biết rõ giới tịnh. Do trong đây, vì có giới tịnh, nên nói: Các nữ sắc là cảnh đáng yêu.

Lại, người lìa tham: Không quán sắc kia:

Lại, Khế kinh nói: Trong các nhóm sắc, đều có tướng tai hại lỗi lầm của vị ái.

Về lý, lẽ ra cũng như thế. Thấy trong các việc, các phiền não sinh, có sai khác, nghĩa là đối với các việc cảnh vừa ý, dù có sinh giận, không phải như tham nặng. Người chưa lìa tham, khi gặp sự vừa ý, tự nhiên sinh tham, vì phân biệt khởi giận, do gia hạnh, dù không có sai khác, nhưng vì thấy phiền não hiện hành có khác, nên biết thể các cảnh chẳng phải không thành thật. Do năng lực của cảnh giới, khiến phiền não kia riêng biệt.

Há không đã làm sáng tỏ cảnh không thành thật, vì thừa nhận khởi tham, giận trong một việc? Không đúng, vì trong một nhóm, chấp

nhận có hai cảnh, nghĩa là có một ít tướng mạo đáng giận trong nhóm vừa ý, như y phục đẹp, bị dính chút phân, người ưa sạch sẽ, đều cảm thấy nhồm gồm. Lại, như đối với tôi, người ghét mùi hương của nó, đối với vị v.v... của nó, cũng đều không thích.

Đối với vị tôi kia có người sinh tham, đối với mùi hương v.v... của tôi kia cũng đều sinh ái, nên biết được nhóm đồng của các pháp đều sinh, nghĩa là trong một nhóm có pháp đáng tham v.v... nên ở một nhóm, chấp nhận khởi tham, giận, si, không phải khởi cảnh tham, tức khởi hai cảnh khác, nên các cảnh giới đều thành thật.

Nếu như vậy, đã có tướng tịnh thành thật, tùy theo quán tịnh kiến, lẽ ra đều như thật. Nướng kiến như thật, lẽ ra không sinh tham, nhưng đối với cảnh, không thật có tướng tịnh, chấp giả dối là tịnh, nướng tịnh này sinh tham, nên biết các cảnh đều không thành thật. Không đúng, thì nói cảnh không thành thật, nghĩa là nhận lấy kiến bất tịnh, vì đồng với lỗi này, nghĩa là trong tướng bất tịnh không thành thật, tùy theo quán bất tịnh, nên chẳng phải như thật. Ở đây, làm sao có khả năng chế phục phiền não?

Nếu chế phục phiền não do năng lực thắng giải, thì không nên có chấp như thế. Phải kiến như thật, mới lìa được tham, còn khởi tham, là do kiến không như thật. Nhưng lẽ ra sự cảnh dù cũng thật có phần ít tướng tịnh, mà do năng lực của thắng giải quán, là bất tịnh, có khả năng chế phục phiền não. Mặc dù cũng thật có chút bất tịnh, nhưng vì tăng ích, ở trong đó khởi tham.

Lại, nếu các pháp không có tánh thành thật, chỉ do năng lực phân biệt khởi tham, hoặc lìa tham.

Vì sao Thánh giáo có thể nói thế này: Việc này đáng nhàm chán, việc này đáng vui thích, việc này thuận với kết, việc này không thuận với kết. Việc này nên tu, việc này không nên tu.

Lại, nếu một việc hoặc có khởi ái, khởi giận, khởi si, thì nói tướng mạo đáng yêu v.v... trong cảnh không thành thật.

Há không nghe nói, có hoài bảo tà kiến đã soạn ra nghĩa bài tụng, về lý lẽ ra cũng thành, như trong luận kia có bài tụng như thế này:

*Vì có đối một việc
Thấy thường, thấy vô thường
Thấy, đều thấy, đều không
Nên pháp đều không tánh.*

Nếu vậy, thì điên đảo lẽ ra cũng không thành. Vì nhận lấy làm tịnh ở trong tịnh thật. Nếu không đúng, thì trong đây, đối với một ít hạt

giống tịnh, do năng lực của tác ý chuyển biến tăng ích, nghĩa là đối với cảnh vừa ý, không vừa ý, tác ý tăng ích tương tịnh, bất tịnh.

Do điên đảo này khởi giận, khởi tham, chứ không phải tăng ích nương dựa cũng không thành thật, nên đối với một ít hạt giống do sức của tác ý tăng ích mà chuyển, chẳng phải không điên đảo.

Lại tham v.v... vui v.v... vì đối với cảnh giới, sinh không có quyết định, nên cảnh dù thành thật, nhưng thể điên đảo chẳng phải không được thành.

Nếu vậy, thì tâm thiện lẽ ra cũng thành đảo. Có khi nhận lấy cảnh vừa ý, cho là không vừa ý. Không đúng, tác ý thắng giải như thế, vì có khả năng dứt phiền não, nên chẳng phải điên đảo. Có tác ý thiện, do năng lực của thắng giải, đối với cảnh giới, chỉ nhận lấy tương tịnh.

Thế nào là chẳng phải đảo?

Không phải thắng giải này có năng lực dứt đối với các phiền não, nên người kia vì tự quán, đối với tham, đã dứt, có thế lực hay không? Nên dù đối với cảnh, chấp lấy tương tịnh chuyển mà không phải điên đảo. Hoặc nay chỉ nghĩ đến như cảnh tướng đã nhận lấy của tâm nhiễm xưa. Vì tự quán sát quả tu đã đạt được là thành, không thành, vì không có tăng ích riêng, nên chẳng phải điên đảo.

Hoặc tác ý thiện tùy theo sự thích ứng đối với các việc, chỉ duyên tương tịnh, bất tịnh, nên chẳng phải điên đảo.

Tác ý tham v.v... tùy theo sự thích ứng ở trong các việc, vì đều duyên làm tịnh, bất tịnh, nên không đồng với thiện.

Nhưng phải Thí dụ kia đã nói: Do năng lực phân biệt, vì khổ, vui sinh, nên cảnh không thành thật. Kinh Ma Kiến Địa Ca làm chứng, về lý, thì không đúng, vì hiện thấy có người đối với cảnh không phải là chỗ mong muốn, cũng sinh tham. Không như vậy, ấy là bác bỏ năng lực của cảnh giới. Lại, hiện thấy có người do lỗi của căn, nên đối với vị ngọt v.v... điên đảo nhận lấy. Đối với sự lạnh, ấm v.v... cũng điên đảo như vậy.

Thuyết kia không thể nói sự điên đảo này là do cảnh giới không thành thật, nên đưa đến như thế.

Lại, nói một sắc đối với một hữu tình, gọi là cảnh vừa ý, vì không phải cảnh khác, nên biết các cảnh giới không thành thật, về lý, cũng không đúng, vì trước đã nói.

Trước đã nói một nhóm chấp nhận có hai cảnh, đó là trong một nhóm, chấp nhận có thứ vừa ý, không vừa ý, ở trong đó tăng ích là chung, nghĩa là vừa ý, không vừa ý.

Có thuyết nói: Căn cứ ở vị mà thể cảnh thành thật, nghĩa là đối với cảnh vào lúc này, trở thành vừa ý, chẳng phải không vừa ý, ở vị khác trái lại.

Lại, như sạch, như, vì không thành thật, nên biết không có cảnh sạch như thành thật, về lý, cũng không đúng, vì đối với bất tịnh, chấp điên đảo tịnh, lẽ ra không thành, nghĩa là nếu đều không có bất tịnh thành thật. Nếu nhận lấy là tịnh, làm sao được thành? Điên đảo của tướng tịnh trong bất tịnh, đã thừa nhận một cảnh cũng có tịnh, bất tịnh, trong đó khởi tướng đảo nào, không phải đảo?

Lại, như đối với không phải thường, tướng thường trở thành đảo, nên biết tánh bất tịnh chắc chắn thành thật. Hoặc đối với hành hữu lậu, nhận lấy chung về thường, chẳng phải thường, nên tánh cũng không thành thật. Hoặc như tánh không phải thường, tánh bất tịnh cũng như thế. Cho nên, tịnh, bất tịnh chẳng phải không thành thật. Nói hữu tình của đồng phần với cõi sinh riêng, nhận lấy sạch như khác nhau trong một việc, biết không có cảnh sạch, như thành thật. Về lý, cũng không đúng, vì trước đã giải thích một nhóm chấp nhận có nghĩa của hai cảnh đã thành. Nói tướng sạch, như không phải nhất định có thể được, nên không có cảnh sạch như thành thật, về lý cũng không đúng, vì căn cứ ở trước nói, nghĩa là chẳng phải không có tướng, có tánh sạch, như. Nếu tánh không có thì sự điên đảo sẽ không thành, vì thế không nên nói tướng không thể được, bèn sạch, như không thành nhân chân thật.

Lại, Phật, Đức Thế Tôn đối với pháp hữu lậu, quyết định thành lập có tánh bất tịnh. Nghĩa ấy thế nào? Nghĩa là pháp hữu lậu bị nhiễm do phiền não, gọi là thắng nghĩa bất tịnh, nên biết sạch, như chẳng phải không thành thật.

Nếu vậy, thì há không phải các pháp hữu lậu đều là bất tịnh hay sao?

Hoặc có khi ở trong đó khởi Diệu giác thanh tịnh. Cảnh giới của giác này đã không thành thật, cảnh giới khác, so sánh nên như thế. Giác này đã tăng, dù không thành thật, mà cảnh bất tịnh vì là thành thật, ở trong đó tức là nghĩa điên đảo tịnh được thành. Về sau, khi khởi tham, tùy theo kiến tịnh này, nên tướng đã tăng dù không thành thật, nhưng không có lỗi về sở duyên chẳng thành thật.

Lại, trước đã nói trong nhóm bất tịnh, có ít chủng tử tịnh. Vì hạt giống tịnh, tánh tịnh không có tự thể khác, cảnh tịnh chẳng phải không có chỉ vì ở trong đó đều tăng chung thành đảo.

Lại, pháp sắc v.v... có tự thể thanh tịnh, chỉ do hữu lậu đặt tên bất

tình, nên tất cả cảnh chẳng phải không thành thật.

Có sư khác nói: Căn cứ thân năm thức khởi phiền não, cảnh giới thành thật, chẳng phải vì ở một cảnh có hai tâm chuyển biến, năm thức chỉ nhận lấy cảnh hiện tại. đối tượng nhận lấy nhưng Sắc v.v..., vì là tánh sát-na, nên cảnh phiền não khác không thành thật. Do một sát-na nhận lấy sắc v.v... rồi, nối tiếp sau, vì khởi phân biệt khác, nên ở đây lẽ ra cũng căn cứ nhóm chung, ngăn dứt, khiển trách. Nghĩa là ở trong nhóm khả ái quá khứ, có cảnh đáng ghét có thể phát sanh giận dữ. Trước duyên khả ái ở nhóm sinh tham, sau nhớ lại đáng ghét, ở nhóm sinh giận. Thế nên, phiền não mà ý địa đã khởi, phiền não cảnh giới của sở duyên chẳng phải không thành thật, tức tùy miên và giúp bạn đã nói ở trên.

Đức Phật nói: Lậu, bộc lưu, ách, thủ. Lậu, nghĩa là ba lậu:

1. Dục lậu.
2. Hữu lậu.
3. Vô minh lậu.

Nói bộc lưu: là bốn bộc lưu:

1. Dục bộc lưu.
2. Hữu bộc lưu.
3. Kiến bộc lưu.
4. Vô minh bộc lưu.

Ách, là bốn ách, như nói về bộc lưu. Thủ, là bốn thủ:

1. Dục thủ.
2. Kiến thủ.
3. Giới cấm thủ.
4. Ngã ngữ thủ.

Lậu v.v... như thế, thể của chúng thế nào? Tụng rằng:

*Phiền não, triền cõi Dục
Trừ si, gọi dục lậu
Hữu lậu hai cõi trên
Chỉ phiền não, trừ si
Nội môn đồng vô ký
Vì địa định, hợp một
Vô minh gốc các hữu
Nên lập riêng một lậu
Ách bộc lưu cũng thế
Lập riêng kiến vì nhay
Vì kiến không thuận trụ*

*Không lập riêng ở lậu
Dục hữu, ách và si
Kiến chia hai gọi thủ
Vô minh không lập riêng
Không phải chủ thể chấp.*

Luận nói: Phiền não và triền cõi Dục trừ si, bốn mươi một vật, gọi chung dục lậu, nghĩa là phiền não căn bản lệ thuộc cõi Dục có ba mươi một và mười triền.

Phiền não cõi Sắc, cõi Vô sắc trừ si có năm mươi hai vật gọi chung là hữu lậu. Nghĩa là phiền não căn bản của hai cõi trên đều có hai mươi sáu. Cõi Sắc, cõi Vô sắc dù cũng có hôn trầm, trạo cử mà triền không nên dựa vào giới để phân biệt. Một ít triền cõi trên vì không tự tại, do đó, hữu lậu chỉ nói là phiền não. Nếu triền cũng dựa vào cõi (giới) để phân biệt triền cõi trên thiếu nên không tự tại, vì hữu lậu này chỉ nói phiền não, nếu triền cũng nương cõi mà phân biệt, thì thể của hữu lậu sẽ có năm mươi sáu, nên Túc Luận Phẩm Loại nói như thế này: Thế nào là hữu lậu? Nghĩa là trừ vô minh, còn lại hai cõi Sắc, Vô sắc bị trói buộc do kết, phược, tùy miên, tùy phiền não, triền.

Vì sao hợp nói phiền não của hai cõi là một hữu lậu?

Vì đồng tánh vô ký, ở môn trong chuyển dựa vào địa định sinh. Vì ba nghĩa đồng, nên hợp thành một. Phiền não cõi kia cũng ở môn ngoài, có duyên với cảnh là sắc, thanh, xúc, vì chuyển, nên lại nói riêng hai thứ hợp với nhân, nghĩa là tùy miên kia đồng một đối trị. Nếu căn cứ ở nghĩa này, không có hoại văn tụng, nghĩa là ở đây, lẽ ra phải nói vì sao hợp nói: Phiền não của hai cõi làm một hữu lậu, đồng vô ký vì đối trị địa định. Hợp một, vì sao chỉ cõi kia được gọi là hữu lậu? Đây, tức như trước gọi là hữu tham.

Giải thích nghĩa căn cứ trong ba cõi, năm vô minh vì làm thể vô minh lậu, nên bài tụng không nói riêng.

Vì sao chỉ lập riêng tên lậu này?

Vì chỉ rõ tai hại lỗi lầm vượt hơn của vô minh, nghĩa là riêng năng tạo ra căn bản sinh tử, như Khế kinh nói: Vô minh làm nhân sinh ra tham nhiễm, cho đến nói rộng. Lại, như bài tụng rằng:

*Tất cả các đường ác
Đây và thế gian khác
Đều vô minh làm gốc
Tham dục thấy ...cùng khởi.*

Đã nói về ba lậu, lại nên tư duy, lựa chọn:

Như Luận này nói: Kết, phược, tùy miên, tùy phiền não, triền làm hai lậu trước. Nếu đủ năm nghĩa, mới được gọi là lậu. Tức là mười triền, nên không phải thể của lậu. Nếu tùy theo đủ một, ấy được gọi là lậu. Tư, hận v.v... nhiễm lã ra cũng gọi là lậu, tức số vật của kết trên hóa ra vô ích. Nay ở đây chỉ y cứ phần vượt hơn để nói rõ một trăm lẻ tám các hoặc làm lậu, nghĩa là không phải tư v.v... hận v.v... nhiễm ô, không thuộc về lậu. Chỉ các hoặc này lưu lại hữu tình, ở lâu trong sinh tử. Hoặc khiến trôi lăn trong sinh tử từ cõi trời Hữu đánh đến địa ngục Vô gián, tác dụng mạnh, dễ rõ, thế nên nói riêng.

Bộc lưu và ách thể đồng với lậu. Nhưng ở trong đó, kiến cũng lập riêng, nghĩa là dục lậu trước tức dục bộc lưu và dục ách. Như thế, hữu lậu, tức hữu bộc lưu và hữu ách. Chia ra các kiến làm kiến bộc lưu và kiến ách, vì mạnh mẽ nhạy bén, nghĩa là trôi nổi hợp với nghĩa chấp, lập bộc lưu ách thủ, như phiền não khác chỉ trừ vô minh, đều, giúp đỡ hay trôi nổi hợp với chấp. Các kiến cũng thế, vì mạnh mẽ, nhạy bén, nên lia giúp nhau khác, có thể trôi nổi hợp với chấp nên cũng lập riêng bộc lưu, ách, thủ. Lại, các phiền não đều khiến chúng sinh nổi chìm trong pháp nhiễm, lia các phẩm thiện, không hiểu biết, tà giải. Chúng sinh trôi nổi, bị sóng cả đập vùi, vì đối với việc thiện lại xa, nên kiến, vô minh ở đây lập riêng.

Nếu vậy, sao không lập riêng kiến lậu để trụ chấp gọi là lậu?

Như sau, sẽ nói: Kiến không thuận với nghĩa lậu kia, vì có khác, nghĩa là khiến phàm phu và các bậc Thánh, bình đẳng trong sinh tử, nên gọi là lậu, các kiến không có công năng khiến các bậc Thánh trụ, vì nghĩa lậu không hoàn toàn nên không lập riêng.

Nghĩa chấp trôi nổi hợp, bậc Thánh khác với phàm phu, nên ba môn sau đều lập riêng kiến. Nghĩa là các hoặc này làm cho phàm phu trôi nổi, chấp nhận hữu khiến cho lia tất cả phẩm thiện. Làm cho các bậc Thánh trôi nổi thì không thể như thế. Trôi nổi rồi, có khả năng khiến các loại phàm phu, khắp với cõi, đường phi ái, sinh hợp, khiến cho bậc Thánh hợp, thì không thể như thế. Hợp rồi, có khả năng khiến các loại phàm phu, đều dựa vào chấp, khiến cho bậc Thánh không đứng. Do hai môn, nên phàm phu khác với bậc Thánh, ở trong đó, kiến vượt hơn, thế nên lập riêng.

Có sư khác nói: Kiến vội vã, nhạy bén, nên đối với nghĩa khiến trụ chấp, một mình không thể làm rồi, nên môn lậu và môn khác hợp lập. Nếu hợp với môn khác, thì sẽ có khả năng trụ. Như đối với việc điều phục voi, đầu đàn trói buộc voi sống.

Như thế, đã chỉ rõ hai mươi chín vật, gọi là Dục bực lưu, nghĩa là tham, giận, mạn, đều có năm thứ, nghi bốn, triền mười. Hai mươi tám vật gọi hữu bực lưu, nghĩa là tham và mạn đều có mười, nghi tám. Ba mươi sáu vật gọi kiến bực lưu, nghĩa là trong ba cõi đều có mười hai kiến. Mười lăm vật gọi là vô minh bực lưu, nghĩa là vô minh ba cõi đều có năm. Nên biết bốn ách đồng với bực lưu. Nên biết bốn thủ thể đồng với bốn ách. Nhưng dục, ngã ngữ đều chung với vô minh, kiến chia làm hai, riêng với ách trước, tức dục ách trước, và ba mươi bốn vật dục vô minh, gọi chung là dục thủ, nghĩa là tham, giận, mạn, vô minh đều năm. Nghi có bốn và mười triền, tức hữu ách trước và ba mươi tám vật vô minh của hai cõi, gọi chung là ngã ngữ. Thủ, nghĩa là tham, mạn, vô minh đều có mười, nghi có tám. Trong kiến ách, trừ giới cấm thủ. Còn lại ba mươi vật khác, gọi chung là kiến thủ. Sáu vật khác, gọi là giới cấm thủ. Do đó, chỉ là kẻ oán của Thánh đạo, lừa dối cả chúng tại gia lẫn xuất gia.

Vì sao vô minh không lập riêng thủ, dựa vào nghĩa chủ thể thủ, để đặt tên thủ, nhưng vì các vô minh không phải chủ thể thủ, nghĩa là không hiểu rõ tướng, gọi là vô minh. Vô minh kia không phải chủ thể thủ, không mạnh mẽ, nhạy bén, chỉ có thể hợp với pháp khác lập làm thủ. Ngoài ra, kiến lập thủ và quyết định lựa chọn rộng. Như trong duyên khởi, nên hiểu đúng như lý.

Bực lưu, Ách, Thủ, nếu có thể thâm nhiếp chung tất cả phiền não thì sẽ trái với Khế kinh. Như Khế kinh nói: Thế nào là ách dục? Nghĩa là loại người ngu, phàm phu không nghe, chánh pháp không biết như thật. Các dục nhóm hợp, tan mất, tai hại lỗi lầm của vị ái và xuất ly, cho đến nói rộng.

Phàm phu kia đối với các dục, tham dục, muốn dục, thân dục, ái dục, lạc dục, buồn rầu dục, ham vui dục, ham thích dục, vui lòng dục, che giấu dục, theo đuổi dục, vương mắc dục.

Triền ép buộc tâm, đó gọi là ách dục. Ách hữu, Ách kiến, nên biết cũng như thế.

Ách dục này đối với thể ái, gọi là ba ách. Lại, kinh khác nói: Tham dục gọi là thủ. Do đó, nên biết, đối với bốn dục v.v... đã khởi, dục tham, được gọi thủ dục v.v....

Làm sao thâm nhiếp được các phiền não ư?

Bực lưu ách này không trái với ý kinh, vì khác nhau. Căn cứ người được Phật hóa độ, hành vi, căn cơ đều sai khác, vì mật ý nói, cũng như dòng chảy xiết (bực lưu) nghĩa là Khế kinh nói: Có bốn bực lưu, nhưng

trong kinh khác, Đức Phật quán sát sự sai khác của các hành vi, căn cơ nơi đối tượng được hóa độ, nên nói như thế này: Bí-sô! Nếu có thể thường ở đây, thì đã lợi qua năm bực lưu trước, đương nhiên, bực lưu thứ sáu, cũng sẽ có thể lợi qua.

Làm sao biết được đây là lời nói mật ý?

Không phải Phật chỉ dùng ái làm thể của ba ách, vì trong Khế kinh nói: Có chín kết vì nghĩa ách và kết giống nhau, nên biết phiền não đều có tướng ách. Đức Phật quán sát về sự cần thiết của tâm hành, căn cơ của đối tượng hóa độ, nên ở trong nhiều thể, Vả lại lược nêu một. Lại, như Khế kinh nói: Nếu dứt trừ một pháp, ta đảm bảo với ông sẽ được quả Bất hoàn. Một pháp, nghĩa là Tát-ca-da-kiến, không phải chỉ dứt trừ Tát ca da kiến này mà được quả Bất hoàn.

Lại, như kinh nói: Nên dứt hại, phần nộ, không phải phiền não khác không nên dứt hại.

Lại, như nói: Vô minh năng che loại hữu tình, nhưng ở chỗ khác, Phật lại nói: Cái có năm. Kinh này cũng thế, tùy theo chúng sinh được hóa độ trong hiện tại nối tiếp nhau, vì bị ái bức náo, nên tóm tắt vì hữu tình kia nói ái không có lỗi.

Hai ách dục, hữu có thể lược nêu ái, vì ái thuộc về hai ách kia.

Ách kiến thế nào?

Ái với tánh của ách kiến, đều riêng biệt nên nêu cũng không có lỗi. Vì tên ách kiến dựa vào môn huẩn thích, có chung hai nghĩa:

1. Nếu kiến tức ách, gọi là ách kiến, như ách vô minh.

2. Nếu ở nơi ách kiến, gọi là ách kiến, cũng như ách hữu.

Phật vì khiến cho đệ tử biết hai nghĩa: Mặc dù cũng đối với ái, đặt tên ách kiến, mà cũng không có lỗi trái với pháp tánh.

Như thế, đã nói tùy miên và triền. Kinh nói là ách, thủ, bực lưu, lậu. Tên tùy miên v.v... này có nghĩa gì? Tụng rằng:

Hai tùy tăng nhỏ nhiệm

Đuổi theo, ràng buộc theo

Trụ chấp trôi nổi hợ

Là nghĩa của tùy miên ...

Luận nói: Lúc phiền não căn bản hiện ở trước, vì hành tướng chúng khó biết, nên gọi nhỏ nhiệm. Thế nên, bậc Thánh A-nan-đà nói: Nay ta không biết đối với người đồng Phạm hạnh, có khởi tâm ngạo mạn hay không chẳng nói là hoàn toàn không có, vì hành tướng của tùy miên mạn rất nhỏ nhiệm. bậc Thánh kia còn không hiểu rõ tâm mạn có, hay không có, huống hồ các phàm phu? So sánh phiền não khác, lẽ

ra cũng như thế.

Có cách giải thích: Ở cực vi của một sát-na, vì cũng có tùy tăng, nên gọi là nhỏ nhiệm.

Hai tùy tăng. Nghĩa là đối với sở duyên và đối tượng tương ứng, vì đều tùy tăng. Làm sao phiền não có tùy tăng đối với đối tượng tương ứng?

Như trước đã nói: Hoặc như kẻ thù hãm hại, rình mò, tìm sơ hở. Và như thấy chất độc, nên biết phiền não có nghĩa tùy tăng đối với sở duyên của tự nó, như viên sắt nóng có công năng làm cho nước nóng lên và như trúng chất độc, nên biết được phiền não có nghĩa tùy tăng đối với tương ứng của tự nó. Cả hai đều đồng, như mẹ nuôi, khiến cho trẻ con tùy tăng. Mẹ nuôi có khả năng khiến trẻ con tăng trưởng, và làm cho kỹ nghệ, chứa nhóm dần, tương ứng với sở duyên, khiến cho các phiền não nối tiếp nhau tăng trưởng và được chứa nhóm.

Nói đuổi theo. Nghĩa là từ vô thủy đến nay, ở trong sự nối tiếp nhau, khởi được đuổi theo.

Nói ràng buộc theo. Nghĩa là vì rất khó lìa, như bốn ngày sốt rét và nắng độc v.v...

Có thuyết nói: Ràng buộc theo, nghĩa là được theo đuổi luôn, như nước biển, vận hành theo bóng đi trên không. Do đó, đã nói các nhân duyên, mười thứ phiền não đặt tên tùy miên.

Căn cứ vào môn huấn từ để giải thích danh từ này, nghĩa là theo dòng chảy: Vì miên trong nối tiếp nhau, nên gọi là tùy miên, tức xuôi dòng, an trụ trong thân, thêm nghĩa mờ tối, trì trệ, hoặc tùy theo vượt hơn: Vì miên (ngủ) trong nối tiếp nhau, nên gọi là tùy miên, tức là hưởng vào vị (hiểu) đúng như thật, làm nghĩa mê, mờ. Hoặc có theo đuổi thời gian dài trong ngục. Vì che ngăn loại hữu tình, nên gọi là tùy miên.

Vì sao tùy miên chỉ có mười thứ như tham v.v... không phải phần v.v... khác.

Chỉ mười thứ tập khí vững chắc này, chứ không phải phần v.v... nghĩa là chỉ mười tập khí bền vững này khởi, thì khó dứt, như gánh lửa núi. Hoặc như vì kết oán thù, nên gọi là tùy miên.

Nếu vậy, hận lẽ ra là tánh tùy miên. Không đúng, vì tùy miên tự nhiên chuyển. Phải thiết lập công dụng hận, mới tùy chuyển. Tuy nhiên, vì tánh của các tùy miên rất nặng, nên không lập dụng công cũng chuyển một cách vững chắc. Hoặc hận tùy theo giận có tạo tác, nghĩa là cấu hận tức giận đẳng lưu, tùy giận làm mới có tạo tác như khi

nhớ lại đủ loại tướng giận dữ, tùy theo giận mà ràng buộc hận không bỏ. Cho nên, không có lỗi cấu hận trở thành tùy miên, là vì huấn thích. Kiến lập tùy miên lưu lại hữu tình, ở lâu trong sinh tử, hoặc khiến trôi lăn trong sinh tử từ trời Hữu đánh đến ngục Vô gián. Vì tùy miên nối tiếp nhau ở sáu cổng bệnh, rò rỉ lỗi lầm vô cùng, nên gọi là lậu. Vì cùng cực làm trôi đi phẩm thiện, nên gọi là bộc lưu. Sinh ở cõi, đường hòa hợp, gọi ách, chấp lấy tự thể của ách kia, gọi là thủ.

Ở đây, Kinh chủ lại nói thế này: Nếu khéo giải thích thì nên nói: Trong các cảnh giới, chảy rớt nối tiếp nhau, rỉ chảy lỗi không dứt, nên gọi là lậu. Nếu thế tăng thượng gọi là bộc lưu, nghĩa là các hữu tình nếu rơi vào cảnh đó, chỉ có thể thuận theo, không thể trái nghịch, nổi chìm khó chống cự được. Lúc hiện hành không phải cực tăng thượng, nói tên là ách, chỉ khiến các hữu tình hòa hợp với các thứ khổ, hoặc vì thường hiện hành, nên gọi là ách. Vì chấp dục v.v... nên gọi là thủ.

Giải thích như kia có gì hay (thiện)! Trong bốn tên có hai giống như ta giải thích, có hai trái lý, đó là: Thuyết kia nói: Chảy rớt trong các cảnh giới, nối tiếp nhau, rò rỉ lỗi lầm không dứt, nên gọi là lậu, tức tông ta nói: Do tùy miên nối tiếp nhau kia, ở sáu cổng rỉ, chảy bệnh lỗi vô cùng, nên gọi là lậu, không phải lìa các lậu mà có nối tiếp nhau riêng. Do thế lực nối tiếp nhau đó, phát tiết ra lỗi ở cảnh, các phiền não hoặc chung, hoặc riêng, cứ chảy rớt mãi không dứt, được gọi là nối tiếp nhau.

Nói sáu cổng bệnh, tức nói sáu cảnh. Thuyết kia nói không dứt, tức vô cùng của ta, cùng với ta giải thích đâu có gì khác, với giải thích của ta mà chỉ nói thuyết kia hay! Sức tăng thượng của thế dòng nước cuộn cuộn chảy kia, được gọi là bộc lưu, tức tông ta nói cùng cực làm cuốn trôi phẩm thiện, nào khác gì với ta, mà chỉ nói thuyết kia là hay ư?

Nói khi hiện hành, không phải cực tăng thượng, gọi là ách, khiến cho hòa hợp với các khổ, điều này trái với lý. Vì khi hiện hành, nếu không phải tăng thượng, thì đâu có khả năng làm cho các thứ khổ hợp lại?

Sao có thể nói giải thích của thuyết kia là hay!

Lại, các pháp thiện thường hiện hành, cũng khiến cho hữu tình hợp với các khổ, lẽ ra cùng với phiền não, đặt ra tên ách?

Nếu nói cách giải thích này của ta cũng đồng với lỗi ấy thì vấn nạn này phi lý, vì ta nói phiền não là do môn phát nghiệp. Vì có khả năng này, nên ta giải thích nghĩa của thủ cũng trái với lý, nghĩa là nếu

tên thủ chỉ nhân ái, thì nói thủ duyên hữu làm sao thành? Vì ra chỉ nói là ái duyên hữu. Lại, như duyên nghiệp của đời trước, đời sau, lẽ ra cũng thâm nhiếp chung tất cả phần nào, như trong duyên khởi, đã tư duy, lựa chọn rộng.

Do thuyết kia đã giải thích trái với chánh lý, nên Sư Tỳ-bà-sa không nói như thế.

